

Bản án số 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày 11 tháng 12 năm 2020

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HƯNG YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Bá Hân**

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà **Nguyễn Thị Nga**- Hội phụ nữ huyện Ân Thi
2. Ông **Trịnh Đình Động**- Giáo viên

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Hiền** – Thư ký TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hữu**- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **02/2020/TLST - HNGĐ** ngày **01/10/2020** về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **01/2020/QĐXX- ST** ngày **16/11/2020** và quyết định hoãn phiên tòa số 01 ngày 02/12/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H-** sinh năm **1999** (vắng mặt- có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: **Anh Vũ Văn B -** sinh năm **1989** (vắng mặt)

Đều trú tại: Đỗ Mỹ, Bãi Sậy, Ân Thi, Hưng Yên.

- Người làm chứng:

1. **Ông Vũ Văn T** (vắng mặt- có đề nghị xử vắng mặt)

Trú tại: Đỗ Mỹ, Bãi Sậy, Ân Thi, Hưng Yên.

2. Ông Nguyễn Văn T (vắng mặt- có đề nghị xử vắng mặt)

Trú tại: La Mát, Phù Ủng, Ân Thi, Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Văn B đã kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào tháng 12 năm 2017 tại UBND xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi. Sau khi kết hôn chị H về gia đình nhà chồng chung sống. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, đánh chửi nhau. Nguyên nhân là do thời gian tìm hiểu ngắn, hai bên chưa hiểu rõ về nhau dẫn đến vợ chồng luôn bất đồng trong quan điểm sống, sinh hoạt và làm ăn hàng ngày. Anh chị không tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên có những lời nói, hành động không tôn trọng, thậm chí xúc phạm người kia, không tìm được tiếng nói chung. Chị H đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ nhưng được sự khuyên nhủ của hai bên gia đình nên chị lại quay lại tiếp tục chung sống với anh B. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn mặc dù anh chị đã nhiều lần nói chuyện với nhau để tìm cách khắc phục mâu thuẫn. Tháng 6/2018 vợ chồng xảy ra xô xát, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Trong thời gian đó, anh B không lên đón chị H về, vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 08/12/2020 chị Nguyễn Thị H trình bày: Vì lý do công việc nên chị không thể tham gia phiên tòa được, vì vậy chị đề nghị Tòa xét xử vắng mặt chị. Quan điểm của chị vẫn giữ nguyên như đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 22/10/2020 ông Nguyễn Văn T (bố đẻ của chị H) trình bày: Ông đã xây dựng gia đình cho chị H và anh B vào năm

2017. Sau khi kết hôn chị H về nhà chồng ở, quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi nhau. Nguyên nhân là do thời gian tìm hiểu của chị H và anh B quá ngắn nên dẫn đến luôn bất đồng trong quan điểm sống và làm ăn hàng ngày. Chị H đã nhiều lần bỏ về nhà ông, hai bên gia đình đã khuyên nhủ rất nhiều lần nhưng chị H và anh B vẫn không khắc phục được mâu thuẫn của mình. Tháng 6/2018 chị H bỏ về nhà ông ở từ đó cho đến nay, anh B cũng không xuống đón chị H về nữa, anh chị cắt đứt liên lạc và không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị H muốn ly hôn anh B, ông nhất trí vì gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không có kết quả. Ông đề nghị tòa xét xử vắng mặt ông.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/10/2020 ông Vũ Văn T (bố đẻ của anh B) trình bày: Ông đã xây dựng gia đình cho anh B và chị H vào tháng 12 năm 2017. Sau khi kết hôn, chị H về chung sống cùng anh B và gia đình ông. Ông không rõ anh chị xảy ra mâu thuẫn từ khi nào, ông chỉ biết anh B và chị H có xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, xung đột với nhau. Khoảng giữa năm 2018 thì chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh chị ly thân từ đó cho đến nay. Anh B hiện nay đi làm ăn không có nhà nhưng gia đình ông vẫn thường xuyên liên lạc với anh B. Anh B bận làm ăn nên không có thời gian về Tòa làm việc. Quan điểm của anh B và gia đình ông là nhất trí ly hôn vì anh B và chị H xảy ra mâu thuẫn đã lâu, không còn tình cảm với nhau. Ông sẽ thay mặt anh B nhận các văn bản tố tụng của Tòa, thông báo nội dung và giao văn bản cho anh B. Gia đình ông không biết địa chỉ cụ thể của anh B. Ông đề nghị Tòa xét xử vắng mặt ông.

Tại biên bản xác minh ngày 05/10/2020, UBND xã Bãi Sậy và Ban công an xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi xác nhận: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn B đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã vào năm 2017. Anh chị không có con chung. Quá trình chung sống, anh chị có xảy ra mâu thuẫn hay không chính quyền địa phương không nắm được. Khoảng từ tháng 06/2018 chị H không chung sống cùng anh B tại Đỗ Mỹ nữa. Anh Vũ Văn B có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú ở Đỗ Mỹ, Bãi Sậy, Ân Thi. Anh B hiện nay đi làm ăn không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không nắm

được địa chỉ cụ thể của anh B. Anh B sống cùng gia đình (có bố là ông Vũ Văn T) tại Đỗ Mỹ, Bãi Sậy. UBND xã Bãi Sậy đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã giao Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng anh B vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy không xác định được quan điểm của anh trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về việc giải quyết vụ án như sau: Hồ sơ được thu thập chứng cứ đầy đủ, đủ điều kiện đưa vụ án ra xét xử; các hoạt động tố tụng và người tham gia tố tụng tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX xử cho chị H được ly hôn anh B. Về án phí, chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng theo quy định, mở phiên họp để các bên tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải nhưng anh B đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, chị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh B vắng mặt lần hai không có lý do mặc dù đã được nhận quyết định xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, những người làm chứng đều vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và đều đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh B là quan hệ hôn nhân hợp pháp được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/12/2017 của UBND xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, đánh chửi nhau. Nguyên nhân là do thời gian tìm hiểu ngắn, hai

bên chưa hiểu rõ về nhau dẫn đến vợ chồng luôn bất đồng trong quan điểm sống, sinh hoạt và làm ăn hàng ngày. Ngoài ra, anh chị không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên có những lời nói, hành động không tôn trọng, thậm chí xúc phạm người kia. Chị H đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ nhưng được sự khuyên nhủ của hai bên gia đình nên chị lại quay lại tiếp tục chung sống với anh B. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng càng trở nên trầm trọng hơn mặc dù anh chị đã nhiều lần nói chuyện với nhau để tìm cách khắc phục mâu thuẫn. Tháng 6/2018 vợ chồng xảy ra xô xát, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Trong thời gian đó, anh B không lên đón chị H về, vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm gì đến nhau.

HĐXX xét thấy chị H và anh B chỉ chung sống với nhau khoảng nửa năm tính từ khi kết hôn đến khi vợ chồng sống ly thân, thời gian tìm hiểu nhau trước khi kết hôn lại quá ngắn dẫn đến vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng trong cuộc sống, sinh hoạt, làm ăn hàng ngày. Anh chị sống ly thân đã lâu (từ tháng 06/2018 đến nay), vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm gì đến nhau nữa. Gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn của mình. Mặc dù Tòa đã giao các thông báo hòa giải hợp lệ nhưng anh B cũng không lên làm việc để trình bày rõ quan điểm của mình. Ông Vũ Văn T là bố đẻ của anh B đã thay mặt anh B và gia đình trình bày quan điểm nhất trí ly hôn với chị H do mâu thuẫn vợ chồng của anh B và chị H xảy ra đã lâu. Sau nhiều lần lấy lời khai và triệu tập hòa giải, chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn anh B, ông Thiện là bố đẻ của chị H cũng nhất trí để anh chị ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy xử cho chị H được ly hôn anh B là phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh chị không có con chung nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa giải quyết. Tuy nhiên, sau này nếu anh B có

đơn đề nghị giải quyết vấn đề trên, Tòa án sẽ xem xét giải quyết ở một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Văn B.

2. Về tài sản chung: HĐXX không xem xét giải quyết. Tuy nhiên, sau này nếu anh B có đơn đề nghị Tòa án sẽ xem xét giải quyết ở một vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm dân sự (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số **0000701** ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân

- VKSND, THA huyện Ân Thi;
- UBND xã Bãi Sậy;
- Đ-ơng sự;
- L-ư HS.

Phạm Bá Hân